

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN**



**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**

(ÁP DỤNG TỪ KHÓA 66, TUYỂN SINH NĂM 2024)

Hà Nội, tháng 12 năm 2023

Số: 1596/QĐ-ĐHKTQD

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học
áp dụng từ khóa 66 (tuyển sinh năm 2024)

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ vào Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quy chế Tổ chức và Hoạt động của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/NQ-ĐHKTQD-HĐT ngày 09/3/2021 của Hội đồng Trường;

Căn cứ Đề án tự chủ của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân ban hành kèm theo Quyết định số 368/QĐ-ĐHKTQD ngày 24/6/2022 của Hiệu trưởng;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 2819/QĐ-ĐHKTQD ngày 28/11/2022 của Hiệu trưởng Trường đại học Kinh tế Quốc dân quy định mở ngành đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-ĐHKTQD ngày 24/02/2023 của Hiệu trưởng về việc thành lập Ban chỉ đạo, Ban thư ký, Ban chuyên môn và Quyết định số 193/QĐ-ĐHKTQD ngày 01/3/2023 của Hiệu trưởng về việc thành lập các tiểu ban chuyên môn rà soát, đánh giá và cập nhật các chương trình đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân;

Căn cứ vào Biên bản thông qua 37 chương trình đào tạo trình độ đại học cập nhật năm 2023 của Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường tại cuộc họp ngày 18/12/2023 và đề xuất của các Khoa, Viện đào tạo;

Xét đề nghị của Trường phòng Quản lý đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này 37 chương trình đào tạo trình độ đại học áp dụng từ khóa 66 tuyển sinh năm 2024 của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân:

(có 37 chương trình đào tạo chi tiết kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trường phòng Quản lý đào tạo, Trường khoa, Viện trưởng, Trường bộ môn, Trường các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (để b/cáo);
- Đảng ủy, HĐT (để b/cáo);
- Như Điều 3;
- P.TT (để đăng Công TTĐT);
- Lưu: VT, QLĐT.



HÀNG TRƯỞNG

GS.TS Phạm Hồng Chương

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số 1596 /QĐ-ĐHKTQD ngày 28/12/2023 của Hiệu trưởng)

1. THÔNG TIN CHUNG

Chương trình/Programme:	Cử nhân Kinh tế quốc tế/Bachelor of International Economics
Trình độ đào tạo/Level of Education:	Đại học/Undergraduate
Ngành đào tạo/Major:	Kinh tế quốc tế
Mã ngành/Code:	7310106
Hình thức đào tạo/Type of Education:	Chính quy/Full-time
Ngôn ngữ đào tạo/Language:	Tiếng Việt/Vietnamese
Thời gian đào tạo/Duration Time:	4 năm/ 4 Years
Số tín chỉ:	130
Quyết định mở ngành, cấp ban hành:	1208/QĐ-BGDĐT ngày 13/04/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo
Kiểm định chương trình:	
Thời điểm điều chỉnh:	Tháng 12 năm 2023
Áp dụng từ năm tuyển sinh:	2024 (khóa 66 đại học chính quy)
Đơn vị cấp bằng:	Trường Đại học Kinh tế Quốc dân
Đơn vị quản lý chuyên môn:	Viện Thương mại và Kinh tế quốc tế

2. TRIẾT LÝ, MỤC TIÊU ĐÀO TẠO VÀ ĐỊNH HƯỚNG NƠI LÀM VIỆC SAU TỐT NGHIỆP

2.1. Triết lý giáo dục

Kiến tạo con đường thông minh để mỗi người trở thành phiên bản tốt nhất của chính mình, mang lại giá trị cho cộng đồng.

2.2. Mục tiêu đào tạo

- Mục tiêu chung: Chương trình đào tạo ngành Kinh tế quốc tế đào tạo ra những cử nhân có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt, có trách nhiệm với xã hội; nắm vững các kiến thức cơ bản về kinh tế, quản lý và quản trị kinh doanh; có kiến thức chuyên sâu về nền kinh tế thế giới, quan hệ kinh tế quốc tế và hội nhập kinh tế quốc tế; có tư duy nghiên cứu độc lập; có năng lực tự bổ sung kiến thức và tiếp tục học tập nâng cao trình độ để đáp ứng yêu cầu công việc trong bối cảnh hội nhập quốc tế và toàn cầu hóa.

- Mục tiêu cụ thể:

Mã /Code	Mô tả /Description
PO1	Có kiến thức cơ bản về chính trị, xã hội, pháp luật và khoa học tự nhiên
PO2	Có kiến nền tảng về kinh tế, quản trị kinh doanh; có kiến thức chuyên sâu về kinh tế quốc tế và quản lý các hoạt động kinh tế có yếu tố nước ngoài trong bối cảnh hội nhập quốc tế
PO3	Có tư duy nghiên cứu độc lập, khả năng vận dụng lý thuyết vào phân tích, tổng hợp và đề xuất giải quyết các vấn đề về sự vận động, phát triển, tác động của các quan hệ kinh tế quốc tế và thực hiện chức năng quản lý về các hoạt động kinh tế có yếu tố nước ngoài
PO4	Có khả năng thực hành kết hợp (mức 4) các kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin trong học tập, nghiên cứu và ứng dụng thực tế
PO5	Có khả năng sử dụng thành thạo (mức 4) các kỹ năng Tiếng Anh trong học tập, nghiên cứu và ứng dụng thực tế
PO6	Có sức khỏe và có đủ năng lực làm việc độc lập và làm việc theo nhóm; có tinh thần phát huy và nhận thức đúng đắn về trách nhiệm nghề nghiệp; có ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật; có ý thức tổ chức kỷ luật; có khả năng tự bổ sung kiến thức và tiếp tục học tập nâng cao trình độ để đáp ứng yêu cầu của công việc và tiếp tục học ở trình độ cao hơn.

3. CHUẨN ĐẦU VÀO

- Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương;
- Đáp ứng các điều kiện khác theo quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Đề án tuyển sinh đại học của Trường Đại học Kinh tế quốc dân.

4. CHUẨN ĐẦU RA

4.1. Chuẩn đầu ra của chương trình

Khi tốt nghiệp, sinh viên có thể:

Mã /Code	Nội dung chuẩn đầu ra
1.	Chuẩn về kiến thức
a.	Chuẩn kiến thức chung của Trường
PLO1.1	Hiểu được thế giới quan, nhân sinh quan, phương pháp luận của Chủ nghĩa Mác-Lênin và của Đảng Cộng sản Việt Nam vào học tập, nghiên cứu, vào đời sống thực tiễn trong quá trình phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN.
PLO1.2	Hiểu được kiến thức cơ bản về pháp luật, kinh tế, quản trị kinh doanh, quản lý vào giải quyết các vấn đề kinh tế-xã hội ở tầm vĩ mô, ngành và doanh nghiệp.
PLO1.3	Vận dụng được các kiến thức về CNTT, các kiến thức về phân tích định lượng vào thực tế, gắn kết với chuyển đổi số ở các cấp độ khác nhau.
b.	Chuẩn kiến thức của ngành
PLO1.4	Hiểu được các kiến thức cơ bản về nền kinh tế thế giới và quan hệ kinh tế quốc tế
PLO1.5	Hiểu được đặc điểm, xu hướng và nhận biết được tác động hội nhập kinh tế quốc tế đến một quốc gia, địa phương, ngành và doanh nghiệp
PLO1.6	Hiểu và nắm vững nội dung và tình hình thực thi chính sách quản lý nhà nước đối với các hoạt động kinh tế có yếu tố nước ngoài
PLO1.7	Nắm vững và vận dụng kiến thức lý thuyết trong phân tích sự hình thành, phát triển và tác động của các quan hệ thương mại, tài chính quốc tế
PLO1.8	Vận dụng các kiến thức về phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến việc xây dựng và thực thi chính sách quản lý nhà nước đối với các hoạt động kinh tế có yếu tố nước ngoài
2.	Chuẩn về kỹ năng
a.	Chuẩn kỹ năng chung của trường
PLO2.1	Kết hợp (mức 4) các kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản: sử dụng máy tính; xử lý văn bản; sử dụng bảng tính; sử dụng trình chiếu; sử dụng internet....để học tập, nghiên cứu và ứng dụng thực tế (chi tiết theo Quyết định số 785/QĐ-ĐHKTQD ngày 21/4/2020 của Hiệu trưởng)
PLO2.2	Thành thạo (mức 4) tiếng Anh cơ bản để học tập, nghiên cứu và sử dụng trong thực tế. (chi tiết theo Quyết định số 785/QĐ-ĐHKTQD ngày 21/4/2020 của Hiệu trưởng).
b.	Chuẩn kỹ năng của ngành
PLO2.3	Vận dụng được kiến thức đã học trong phân tích các nhân tố ảnh hưởng và xu hướng điều chỉnh chính sách quản lý nhà nước đối với các hoạt động kinh tế có yếu tố nước ngoài trong bối cảnh hội nhập quốc tế
PLO2.4	Vận dụng kiến thức lý thuyết trong phân tích tình hình thực thi chính sách quản lý nhà nước đối với các hoạt động kinh tế có yếu tố nước ngoài
PLO2.5	Thể hiện được khả năng tư duy nghiên cứu độc lập, vận dụng lý thuyết vào phân tích, tổng hợp và đề xuất giải quyết các vấn đề về sự vận động, phát triển, tác động của các quan hệ kinh tế quốc tế
3.	Chuẩn về năng lực tự chủ và trách nhiệm
PLO3.1	Thể hiện được sự tự lực khi làm việc độc lập, thể hiện trách nhiệm cá nhân và trách

	nhiệm đối với nhóm làm việc (mức 5).
PLO3.2	Vận dụng kiến thức đã học trong lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động (mức 5)
PLO3.3	Thể hiện quan điểm và bảo vệ quan điểm cá nhân dựa trên cách tiếp cận khách quan, khoa học (mức 5).
PLO3.4	Xác định thực hiện trách nhiệm xã hội và đạo đức nghề nghiệp trong việc đưa ra những nhận định, đánh giá về các vấn đề chuyên môn (mức 4).
PLO3.5	Tự bổ sung kiến thức và tiếp tục học tập nâng cao trình độ để đáp ứng yêu cầu của công việc và tiếp tục học ở trình độ cao hơn.

4.2. Ma trận đáp ứng mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra

	PO1	PO2	PO3	PO4	PO5	PO6
PLO1.1	×					
PLO1.2		×				×
PLO1.3		×		×		
PLO1.4		×				
PLO1.5		×				
PLO1.6		×				
PLO1.7		×	×			
PLO1.8		×	×			×
PLO2.1				×		
PLO2.2					×	
PLO2.3		×	×			×
PLO2.4		×	×			×
PLO2.5		×	×			×
PLO3.1						×
PLO3.2						×
PLO3.3						×
PLO3.4						×
PLO3.5						×

4.3. Cơ hội làm việc và khả năng học tập nâng cao

- Cơ hội việc làm: Sinh viên tốt nghiệp ngành Kinh tế quốc tế có thể làm việc tại các cơ quan và tổ chức sau đây:

- +Các cơ quan ban ngành của Nhà nước và tổ chức xã hội từ Trung ương đến địa phương trong lĩnh vực kinh tế quốc tế;
- +Các viện nghiên cứu kinh tế; các trường đại học, cao đẳng;
- +Các cơ quan đại diện thương mại, đầu tư của Việt Nam ở nước ngoài;
- +Các tổ chức quốc tế;
- +Các đại sứ quán;
- +Các doanh nghiệp xuất - nhập khẩu, có vốn đầu tư nước ngoài và cung ứng dịch vụ quốc tế.

- Khả năng học tập nâng cao trình độ sau tốt nghiệp: Sinh viên tốt nghiệp ngành Kinh tế quốc tế có thể tiếp tục học tập trình độ cao hơn tại Trường Đại học Kinh tế quốc dân cũng như các trường đại học khác ở trong và ngoài nước về kinh tế và quản trị kinh doanh, đặc biệt là ngành Kinh tế quốc tế.

5. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

Chương trình đào tạo theo quy chế đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân. Kế hoạch đào tạo chuẩn là 04 năm, sinh viên có thể tốt nghiệp sớm hoặc muộn theo quy định.

Sinh viên được công nhận tốt nghiệp nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

- a) Tích lũy đủ học phần, số tín chỉ và đạt chuẩn đầu ra ngoại ngữ, tin học của chương trình đào tạo;
- b) Điểm trung bình tích lũy của toàn khóa học đạt từ trung bình trở lên;
- c) Có chứng chỉ Giáo dục quốc phòng - an ninh và hoàn thành học phần Giáo dục thể chất;
- d) Hoàn thành “Tuần sinh hoạt công dân-sinh viên” và đạt điểm đánh giá rèn luyện theo quy định đối với sinh viên đại học chính quy;
- đ) Tại thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập.

6. CẤU TRÚC VÀ NỘI DUNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

6.1. Cấu trúc của chương trình

Thành phần	Số TC	Ghi chú
1. Giáo dục đại cương	47	
1.1. Các học phần chung	14	Lý luận chính trị và pháp luật
1.2. Các học phần chung của trường	21	4 học phần chung và ngoại ngữ
1.3. Các học phần chung của lĩnh vực	12	4 học phần chung của lĩnh vực
1.4. Giáo dục thể chất	-	3 tín chỉ
1.5. Giáo dục Quốc phòng -An ninh	-	165 tiết/8 tín chỉ quy đổi

2. Giáo dục chuyên nghiệp	83	
2.1. Các học phần chung của nhóm ngành	12	4 học phần chung của nhóm ngành
2.2. Các học phần của ngành	61	
2.2.1. Các học phần bắt buộc	31	
2.2.2. Các học phần tự chọn	30	SV tự chọn 10 học phần trong tổ hợp 15 học phần
2.3. Khóa luận tốt nghiệp	10	
TỔNG SỐ	130	Không gồm GDTC và GDQP-AN

6.2. Nội dung và kế hoạch giảng dạy

STT	Nội dung và kế hoạch giảng dạy		Mã HP	Số TC	Học kỳ (dự kiến)	Mã HP tiên quyết
	1. GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG			47		
	1.1. Các học phần chung			14		
1	1	Triết học Mác - Lê Nin Marxist-Leninist Philosophy	LLNL1105	3	I-II	
2	2	Kinh tế chính trị Mác - Lê Nin Political Economics of Marxism and Leninism	LLNL1106	2	II-III -IV	
3	3	Chủ nghĩa xã hội khoa học Scientific Socialism	LLNL1107	2	III=> VI	
4	4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam Communist Party History	LLDL1102	2	III- VI	
5	5	Tư tưởng Hồ Chí Minh / Ho Chi Minh Ideology	LLTT1101	2	IV=> VII	
6	6	Pháp luật đại cương / Fundamentals of Laws	LUCS1129	3	I	
		Giáo dục thể chất/ Physical Education (3 tín chỉ)	GDTC	-	-	-
		Giáo dục Quốc phòng và An ninh Military Education (165 tiết/8 tín chỉ quy đổi)	GDQP	-	-	-
	1.2. Các học phần chung của Trường			21		
7	1	Kinh tế vi mô 1 / Microeconomics 1	KHMI1101	3	I	
8	2	Kinh tế vĩ mô 1 / Macroeconomics 1	KHMA1101	3	II	
9	3	Toán cho các nhà kinh tế Mathematics for Economics	TOCB1110	3	I	
10	4	Khoa học dữ liệu trong kinh tế và kinh doanh/ Data Science in Economics and Business	TOKT1138	3	IV-V	
11	5	Ngoại ngữ / Foreign Language	NNKC	9	I-II- III	
	1.3. Các học phần chung của lĩnh vực			12		

STT	Nội dung và kế hoạch giảng dạy		Mã HP	Số TC	Học kỳ (dự kiến)	Mã HP tiên quyết
12 13 14 15	1	Thống kê trong kinh tế và kinh doanh Statistics for Economic and Business	TKKD1129	3	IV	TOKT1145
	2	Lý thuyết xác suất và thống kê toán Probability and Mathematical Statistics	TOKT1145	3	II	TOCB1110
	3	Nguyên lý kế toán Accounting Principles	KTKE1101	3	III	
	4	Lý thuyết tài chính tiền tệ Monetary and Financial Theories	NHLT1107	3	III	
2. GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP				83		
2.1. Các học phần chung của nhóm ngành				12		
16 17 18 19	1	Kinh tế phát triển Development Economics	PTKT1128	3	III	
	2	Kinh tế quốc tế 1 International Economics 1	TMKQ1102	3	IV	
	3	Kinh tế và quản lý môi trường Environmental Economics and Management	MTKT1104	3	III	
	4	Kinh tế đầu tư Investment Economics	DTKT1154	3	IV	
2.2. Các học phần của ngành				61		
2.2.1 Các học phần bắt buộc				31		
20	1	Hội nhập kinh tế quốc tế International Economic Integration	TMKQ1107		V	TMKQ1102
21	2	Chính sách kinh tế đối ngoại 1 Foreign Economic Policy 1	TMKQ1103	3	VI	TMKQ1102
22	3	Tiếng Anh chuyên ngành kinh tế và kinh doanh quốc tế English for International Economics and business	TMKQ1115	3	VI	TMKQ1102
23	4	Nền kinh tế thế giới The World Economy	TMKQ1125	3	V	TMKQ1102
24	5	Kinh tế quốc tế 2 International Economics 2	TMKQ1111	3	V	TMKQ1102
25	6	Kinh tế hải quan Customs Economics	TMQT1127	3	IV	TMKQ1102
26	7	Chuyên đề đàm phán kinh tế quốc tế International Economic Negotiations	TMKQ1122	3	VII	TMKQ1103
27	8	Đầu thầu Procurement	DTKT1133	3	VI	
28	9	Chính sách quản lý công ty đa quốc gia Government Policy for Multinational Corporations	TMKQ1118	3	VII	TMKQ1103
bắt buộc 29	10	Chuyên đề thực tế (Project)	TMKQ1128	4	VI	TMKQ1103

STT	Nội dung và kế hoạch giảng dạy	Mã HP	Số TC	Học kỳ (dự kiến)	Mã HP tiên quyết
	2.2.2 Các học phần tự chọn (SV chọn 10 học phần trong tổ hợp 15 học phần)		30		
30 31 32 33 34 35 36 37 38 39	1 Kinh tế ASEAN The Economies of Association Southeast Asian Nations	TMKQ1114	3	VI	TMKQ1102
	2 Chính sách kinh tế đối ngoại 2 Foreign Trade Policy 2	TMKQ1104	3	VII	TMKQ1103
	3 Phân tích chính sách Introduction to Policy Analysis	QLKT1108	3	III	
	4 Kinh tế thương mại Trade Economics	TMKT1137	3	III	
	5 Kinh doanh quốc tế International Business	TMKD1128	3	IV	
	6 Nghiệp vụ ngoại thương Foreign Trade Practice	TMKD1131	3	V	
	7 Kinh doanh Logistics Logistics Business	TMKT1121	3	V	
	8 Tài chính quốc tế International Finance	NHQT1117	3	VI	
	9 Công pháp quốc tế Public International Law	LUKD1101	3	V	
	10 Tài chính công Public Finance	NHCO1107	3	VI	
	11 Giao dịch và đàm phán kinh doanh Business Communication and Negotiation	TMKT1116	3	VI	
	12 Thương mại điện tử Electronic Commerce	TMQT1125	3	VI	
	13 Quản trị chuỗi cung ứng quốc tế International Supply chain management	TMKD1123	3	VII	
	14 Kinh tế công cộng Public Economics	PTCC1130	3	III	
	15 Kinh tế lượng 1 Econometrics 1	TOKT1101	3	III	
40	2.3. Khóa luận tốt nghiệp (Graduation Thesis)	TMKQ1127	10	VIII	
	Tổng số tín chỉ (không gồm GDTC và GDQP-AN)		130		

7. MÔ TẢ CÁC HỌC PHẦN (Phụ lục 1)

8. MA TRẬN LIÊN KẾT CÁC HỌC PHẦN VÀ CHUẨN ĐẦU RA (Phụ lục 2)

9. PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY VÀ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

9.1. Phương pháp giảng dạy

- Chương trình chủ yếu sử dụng phương pháp giảng dạy theo mô hình Lecture/Seminar phối hợp với các phương pháp khác như dạy theo vấn đề, tình huống, mô phỏng, theo dự án và tăng cường trải nghiệm thực tế, kiến tập và thực tập.

- Phương pháp giảng dạy từng học phần được ghi trong đề cương chi tiết. Tổng quát có các phương pháp sau đây: Giảng viên giảng lý thuyết, thảo luận tình huống, tổ chức các nhóm sinh viên thuyết trình theo các chủ đề gắn với nội dung học phần, ...

- Đóng góp của của phương pháp giảng dạy vào chuẩn đầu ra được ghi chi tiết trong đề cương học phần.

9.2. Phương pháp đánh giá kết quả học tập

- Về đánh giá kết quả học tập từng học phần theo tỷ lệ 10% điểm chuyên cần, 40% điểm đánh giá quá trình và 50% điểm thi kết thúc học phần.

- Phương pháp đánh giá quá trình: Thảo luận trên lớp; Bài tập về nhà; Bài tập nhóm; Thuyết trình; Kiểm tra nhanh; Viết luận/tóm tắt...

- Phương pháp đánh giá thi kết thúc học phần (cuối kỳ): Trắc nghiệm; Viết luận; Viết báo cáo; Thực địa/thực hành; Dự án; Thuyết trình; Bài tập tình huống; Vấn đáp, ...

- Đánh giá quá trình và đánh giá kết thúc học kỳ, khóa luận tốt nghiệp...dựa trên các rubrics, ma trận đề thi đảm bảo độ tin cậy, độ giá trị, chính xác và công bằng.

- Đóng góp của của phương pháp giảng dạy vào chuẩn đầu ra được ghi chi tiết trong đề cương học phần.

- Từng học phần được đánh giá theo thang điểm 10 được quy đổi ra thang điểm chữ, thang điểm 4 theo quy định.

9.3. Đánh giá chuẩn đầu ra của khóa học

Kết thúc khóa học, Trường/Khoa/Viện đánh giá mức độ đạt được chuẩn đầu ra của khóa học, bao gồm:

- Đánh giá mức độ đạt được của sinh viên trước khi tốt nghiệp (qua khảo sát).

- Hệ thống quản lý đào tạo tự động tính mức độ đạt được của chuẩn đầu ra khóa học khi sinh viên tốt nghiệp.

- Nhà tuyển dụng đánh giá mức độ đạt được chuẩn đầu ra của sinh viên sau khi tốt nghiệp được 01 năm/12 tháng (qua khảo sát).

10. CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THAM KHẢO

Chương trình đào tạo cử nhân ngành Kinh tế quốc tế được rà soát, cải tiến có tham khảo chương trình đào tạo của hai trường đại học sau:

(1) Trường Đại học Quốc tế Florida, Hoa Kỳ (Florida International University - FIU): Chương trình Cử nhân Ngành Kinh tế (chuyên ngành Kinh tế quốc tế): https://catalog.fiu.edu/2023_2024/undergraduate/Steven_J_Green_School_of_International_and_Public_Affairs/UG_Economics.pdf

(2) Trường Đại học Columbia, Vương Quốc Anh (The University of British Columbia): Chương trình Cử nhân Kinh tế quốc tế: Bachelor of International Economics | UBC Vancouver School of Economics

11. TIÊU CHUẨN ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN, TRỢ GIẢNG

➤ Giảng viên:

- Tốt nghiệp thạc sĩ trở lên, cụ thể:
 - Giảng viên giảng dạy các học phần thuộc khối giáo dục đại cương phải được đào tạo ở ít nhất một bậc học (từ bậc 6 trở lên trong Khung trình độ quốc gia) thuộc các nhóm ngành phù hợp về chuyên môn với học phần giảng dạy
 - Giảng viên giảng dạy các học phần cơ sở ngành phải được đào tạo ở ít nhất một bậc học (từ bậc 6 trở lên trong Khung trình độ quốc gia) thuộc khối ngành/lĩnh vực quản trị - quản lý, phù hợp về chuyên môn với học phần giảng dạy
 - Giảng viên giảng dạy các học phần cơ sở ngành và chuyên ngành phải được đào tạo ở ít nhất một bậc học (từ bậc 6 trở lên trong Khung trình độ quốc gia) thuộc nhóm ngành kinh tế, phù hợp về chuyên môn với học phần giảng dạy
- Có chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giảng viên
- Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng ngoại ngữ trong thực hiện các nhiệm vụ của chức danh giảng viên

➤ Trợ giảng

- Tốt nghiệp đại học trở lên, cụ thể:
 - Trợ giảng các học phần thuộc khối giáo dục đại cương phải được đào tạo ở ít nhất một bậc học (từ bậc 6 trở lên trong Khung trình độ quốc gia) thuộc các nhóm ngành phù hợp về chuyên môn với học phần trợ giảng.
 - Trợ giảng các học phần cơ sở khối ngành phải được đào tạo ở ít nhất một bậc học (từ bậc 6 trở lên trong Khung trình độ quốc gia) thuộc khối ngành/lĩnh vực quản trị - quản lý, phù hợp về chuyên môn với học phần trợ giảng
 - Trợ giảng các học phần cơ sở ngành và chuyên ngành phải được đào tạo ở ít nhất một bậc học (từ bậc 6 trở lên trong Khung trình độ quốc gia) nhóm ngành kinh tế, phù hợp về chuyên môn với học phần trợ giảng.
- Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng ngoại ngữ trong thực hiện các nhiệm vụ của chức danh trợ giảng.

12. CƠ SỞ VẬT CHẤT, CÔNG NGHỆ VÀ HỌC LIỆU

Trường Đại học Kinh tế quốc dân có chiến lược phát triển đến năm 2030 trở thành đại học thông minh, chú trọng đảm bảo và đáp ứng những yêu cầu về cơ sở hạ tầng, trang thiết bị thực hành, thí nghiệm, công nghệ thông tin, thư viện, học liệu, hệ thống quản lý hỗ trợ học tập, quản lý đào tạo, để giúp người học đạt được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, phù hợp với đặc điểm của từng ngành, nhóm ngành hoặc lĩnh vực đào tạo. Những yêu cầu

này được chi tiết và cụ thể trong các đề án mở ngành, xây dựng và ban hành chương trình đào tạo, đề án tuyển sinh đại học hàng năm, trong báo cáo 3 công khai ... được báo cáo Bộ GD&ĐT đồng thời được đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Trường.

Các môn học/học phần trong chương trình đào tạo đảm bảo đầy đủ bộ học liệu theo quy định hiện hành, cụ thể gồm: giáo trình, đề cương học phần, slide bài giảng và các học liệu khác.

13. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN

- Kế hoạch đào tạo chuẩn của chương trình đào tạo là 04 năm, mỗi năm có 02 học kỳ chính và 01 học kỳ phụ, phương thức tổ chức đào tạo theo tín chỉ.

- Căn cứ kế hoạch đào tạo chuẩn, Trường đăng ký mặc định thời khóa biểu từng học kỳ chính cho sinh viên, trừ học kỳ đầu tiên các học kỳ kế tiếp sinh viên được điều chỉnh đăng ký số tín chỉ/học phần tăng lên hoặc giảm đi theo quy định.

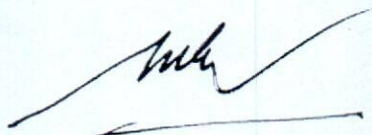
- Sinh viên được thi lại (01 lần/học phần) hoặc thi cải thiện điểm theo quy định.

- Sinh viên có thể học vượt để tốt nghiệp sớm so với kế hoạch đào tạo chuẩn hoặc tốt nghiệp muộn nhưng không quá thời gian đào tạo tối đa theo quy định.

- Từ học kỳ thứ hai, nếu đạt học lực khá sinh viên có thể được đăng ký học cùng lúc hai chương trình vào bất kỳ chương trình/ngành của trường theo quy định.

- Khối lượng kiến thức, phương pháp dạy và học, cách đánh giá học phần, nội dung cần đạt được (CĐR/CLO) của từng học phần được mô tả, quy định trong đề cương chi tiết mỗi học phần.

VIỆN TRƯỞNG



PGS.TS Tạ Văn Lợi

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG



GS.TS Phạm Hồng Chương